TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Gắn.**
2. Bà **Huỳnh Thị Long.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Khánh Quyên –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Phan Minh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc D, sinh ngày: 01/01/1981; Căn cước công dân số 082081011030. Cấp ngày 18 tháng 8 năm 2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Xóm Rẫy, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Ng, sinh năm: 1959 và bà Lê Thị Ngọc Ch, sinh năm 1963; Bùi Thị G, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Con: Có 02 con; Tiền án; Tiền sự: 01 lần: Ngày 05/4/2024, Đặng Ngọc D bị Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi "vi phạm chế độ một vợ một chồng" theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Dương Minh Đ, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh S.

2/ Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh S

- Người làm chứng.

1/ Chị Lê Thị Ngọc Ch, sinh năm: 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T.

2/ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T.

3/ Anh Bùi Thanh T1, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T.

4/ Anh Bùi Thanh T2, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2023, bị cáo Đặng Ngọc D (Dung đã ly hôn theo Bản án số 265/2019/HNGĐ-ST do Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông cấp ngày 31/7/2019, hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai khác nên được xem như là chưa có vợ) và chị Phạm Thị Nh sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà của bị cáo D thuộc ấp Xóm Rẫy, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 05/4/2024, bị cáo Đặng Ngọc D và chị Phạm Thị Nh bị Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "vi phạm chế độ một vợ một chồng" theo Quyết định số 12 và 13 cùng ngày 05/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông. Vào ngày 08/4/2024, bị cáo Đặng Ngọc D đã nhận được Quyết định xử phạt và chấp hành việc nộp phạt xong. Đến ngày 11/11/2024, anh Dương Minh Đ (là chồng chị Phạm Thị Nh có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2013, quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp) tố giác bị cáo D và Phạm Thị Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2023 đến nay tại nhà của bị cáo D và có một con chung tên Đặng Phạm Tấn Cường, sinh ngày 14/6/2024. Đến ngày 18 tháng 11 năm 2024, bị cáo D và Phạm Thị Nh vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ chung sống như vợ chồng tại nhà của bị cáo D nên Công an xã Kiểng Phước và Công an huyện Gò Công Đông tiến hành lập biên bản vi phạm. Qua quá trình điều tra, gia đình của bị cáo D và hàng xóm xung quanh nhà bị cáo xác định có sự việc bị cáo D và chị Như

chung sống với nhau như vợ chồng như ăn uống, sinh hoạt, ở chung nhà, ngủ chung…tại nhà bị cáo D dù bị cáo D và chị Như đều biết bản thân chị Như vẫn chưa ly hôn với anh Đoàn.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Dương Minh Đ và Phạm Thị Nh, số 62/2013, quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp; 05 (năm) hình ảnh thân mật của Đặng Ngọc D và Phạm Thị Nh; 08 (tám) giấy có in hình ảnh các đoạn tin nhắn giữa anh Dương Minh Đ và Phạm Thị Nh;

* Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông trưng cầu Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định AND đối với Đặng Ngọc D và Đặng Phạm Tấn Cường để xác định mối quan hệ huyết thống cha – con. Ngày 14/02/2025, Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 8057/KL-KTHS xác định: Đặng Ngọc D và Đặng Phạm Tấn Cường có quan hệ huyết thống cha – con.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS.GCĐ ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đặng Ngọc D về tội "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 182 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc D phạm tội "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng";

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 182; Điều 65; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo

- Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

- Đối với chị Phạm Thị Nh đã được Phòng tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông tống đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại nơi cư trú và chỗ ở của Như nhiều lần nhưng không được, do Như không có mặt tại địa phương (do đi làm và bận việc sinh con) nên Như hoàn toàn không biết việc mình bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trên, đồng thời ngày 08/4/2024 Ủy ban nhân dân xã

Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông có lập biên bản về việc chị Như không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên do Như không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Như là có cơ sở. Do đó, ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang có công văn số 5973 đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị Nh bằng hình thức phạt tiền là từ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là có căn cứ.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận và bị cáo nói lời nói sau cùng là rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh Đ có đơn xin vắng mặt. Người làm chứng: Bùi Thanh T, anh Bùi Thanh T1, anh Bùi Thanh T2 vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người nêu trên về những vấn đề liên quan, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; Đại diện viện kiểm sát cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của các đương sự trong vụ án này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự nên vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

1. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/5/2025, của Viện KSND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Đặng Ngọc D (tên gọi khác là Bé Liễu) chung sống như vợ chồng với chị Như và có 01 con chung trong khi chị Như và anh Đoàn đang là vợ chồng hợp pháp. Hành vi của bị

cáo Đặng Ngọc D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 182 Bộ luật hình sự

2. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ hôn nhân một vợ một chồng, là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật hôn nhân và gia đình. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Ngọc D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng, chưa ly hôn dẫn đến việc có con chung là hành vi trái pháp luật, vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Tuy nhiên trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. (Đối với tiền sự của bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi "vi phạm chế độ một vợ một chồng" theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông đây là yếu tố đã được xem xét để cấu thành tội phạm của bị cáo), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe giáo dục cho bị cáo.

3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc D đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

6. Về vật chứng: là tài liệu đi kèm với hồ sơ nên không đặt ra xem xét.

7. Đối với chị Phạm Thị Nh đã được Phòng tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông tống đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại nơi cư trú và chỗ ở của chị Như nhiều lần nhưng không được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Như là có cơ sở.

8. Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, Đều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

9. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đặng Ngọc D về tội "Vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 182 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt như trên là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc D phạm tội "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng";

2. Về hình phạt: Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 182; Điều 65; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 17 tháng 6 năm 2025.

Giao bị cáo Đặng Ngọc D cho Uỷ ban nhân dân xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKS tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Lê Thị Nguyệt Hồng